



### BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN PPR ĐỆ NHẤT (SAU VAT)

(Áp Dụng từ ngày 15 tháng 03 năm 2016)

Hotline: 0987 02 9669

Quy Cách	Nối	Tê	Co 90°	Co 45°	Mặt Bít	Nút Bít	Rắc Co	Van Xoay	Ống Tránh
Ø 20	3,080	6,710	5,720	4,730		2,860	37,950	148,940	14,960
Ø 25	5,170	10,450	7,700	7,700		4,950	55,990	201,960	27,940
Ø 32	7,920	17,270	13,420	11,550		6,490	80,410	232,980	
Ø 40	12,760	26,950	22,000	23,100		9,790	92,400	360,910	
Ø 50	22,990	52,910	38,500	44,000		18,480	138,930	614,900	
Ø 63	45,980	132,990	118,140	100,980	38,280	89,980		849,970	
Ø 75	77,000	199,650	154,220	155,210	63,140	159,940		1,360,920	
Ø 90	130,460	309,980	237,930	184,910	98,780	179,960		1,706,100	
Ø 110	211,530	479,930	484,990	322,080	146,410			1,949,970	

Quy Cách	Nối Giảm	Tê Giảm	Quy Cách	Nối Giảm	Tê Giảm	Quy Cách	Nối RN	Nối RT	Co 90° RN	Co 90° RT
Ø 25 x 20	4,730	10,450	Ø 75 x 20	-	-	Ø 20 x 1/2"	47,960	37,950	59,400	42,240
Ø 32 x 20	6,710	18,480	Ø 75 x 25		172,040	Ø 25 x 1/2"	55,440	46,420	67,210	47,960
Ø 32 x 25	6,710	18,480	Ø 75 x 32	63,800	172,040	Ø 25 x 3/4"	66,990	51,810	79,420	64,680
Ø 40 x 20	10,450	40,700	Ø 75 x 40	63,800	172,040	Ø 32 x 1"	99,000	84,480	126,500	119,460
Ø 40 x 25	10,450	40,700	Ø 75 x 50	63,800	184,910	Ø 40 x 1 1/4"	287,980	209,440		
Ø 40 x 32	10,450	40,700	Ø 75 x 63	63,800	172,040	Ø 50 x 1 1/2"	359,920	277,970		
Ø 50 x 20	18,810	71,500	Ø 90 x 40	103,620	268,180	Ø 63 x 2"	609,950	562,430		
Ø 50 x 25	18,810	71,500	Ø 90 x 50	103,620	269,940	Quy Cách	Tê RT	Tê RN	Rắc Co RT*	Rắc Co RN*
Ø 50 x 32	18,810	71,500	Ø 90 x 63	103,620	289,960					
Ø 50 x 40	18,810	71,500	Ø 90 x 75	103,620	268,180	Ø 20 x 1/2"	42,570	52,470	90,420	96,470
Ø 63 x 20	36,520	125,620	Ø 110 x 50	183,590	-	Ø 25 x 1/2"	45,540	56,980		
Ø 63 x 25	36,520	125,620	Ø 110 x 63	183,590	459,910	Ø 25 x 3/4"	66,440	68,970	144,980	150,480
Ø 63 x 32	36,520	125,620	Ø 110 x 75	183,590	-	Ø 32 x 1"	145,200	144,980	212,410	236,500
Ø 63 x 40	36,520	125,620	Ø 110 x 90	183,590	459,910	Ø 40 x 1 1/4"			332,970	350,900

